UBND HUYỆN VIỆT YÊN
BCĐ LN VSATTP

Số: 344/BC-BCĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO
Kết quả triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 03/CT-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang và công tác ATTP năm 2015

Thực hiện Công văn số 1565/SYT-ATTP, ngày 07/12/2015 của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND tỉnh Bắc Giang và công tác ATTP năm 2015 ; Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện Việt Yên báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2015

1. Công tác tổ chức chỉ đạo

- UBND huyện xây dựng và triển khai Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 27/01/2015 đảm bảo công tác y tế phục vụ Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 14/4/2015 triển khai "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015; Quyết định số 09/QĐ-UBND huyện ngày 06/01/2015 về việc thành lập Đội thanh tra liên ngành về An toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015; Quyết định số 922/QĐ-UBND huyện ngày 25/3/2015 về việc kiện toàn Đội thanh tra liên ngành về An toàn thực phẩm năm 2015; Quyết định số 907/QĐ-UBND huyện ngày 19/3/2015 về việc uỷ quyền quản lý điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2015.

- Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP: Xây dựng và triển khai Kế hoạch số 528/KH-BCĐ LN ngày 11/4/2015 về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2015. Kế hoạch số 2572/KH-BCĐ LN ngày 25/12/2014 về bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015; Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND tỉnh ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới năm 2015; Kế hoạch số132/KH-BCĐ ngày 28/8/2015 về triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. Công văn số 1120/CV-BCĐLNATTP ngày 25 tháng 9 năm 2015 về việc kiểm tra công tác triển khai bảo đảm ATTP của Ban chỉ đạo các xã, thị trấn 9 tháng đầu năm và trong dịp Tết Trung thu năm 2015.

- Tổ chức triển khai Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2015 (thành phần gồm: Thường trực huyện ủy, HĐND, Chủ tịch

CHỮ KÝ SỐ
CQNN TỈNH BẮC GIANG
Người ký: Ủy ban Nhân dân huyện Việt Yên
Cơ quan: Tỉnh Bắc Giang
Thời gian ký: 15.12.2015 16:40:18 +07:00

UBMTTQ huyện, Hội Nông dân, Hội phụ nữ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trên địa bàn, Thành viên BCĐ VSATTP huyện; ỏ xã thị trấn mời Chủ tịch UBND, Trưởng ban chỉ đạo liên ngành VSATTP, Chủ tịch Hội nông dân, Phụ nữ, Trạm trưởng, cán bộ thú y, khuyến nông) tổng số 130 đại biểu. Tổ chức ký cam kết thực hiện bảo đảm ATTP đối với Thủ trưởng các cơ quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổng số 37 bản cam kết.

- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về ATTP tại các xã, thị trấn. Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015; Kế hoạch "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015; tổ chức kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý. Tổ chức thanh tra kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phục vụ nhiều trong dịp Tết Trung thu.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế triển khai kế hoạch kiểm tra chuyên ngành bảo đảm ATTP Tết Nguyên đán Ất Mùi năm 2015; Kế hoạch "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015; Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành bảo đảm ATTP tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2015 theo phân cấp quản lý. Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tết Trung thu năm 2015. Hướng dẫn các trạm y tế xã, thị trấn tham mưu với UBND, Ban chỉ đạo liên ngành về ATTP của các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai có hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015. Tổ chức kiểm tra các cơ sở thực phẩm kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

2. Kết quả thực hiện

2.1.Nhóm 1: Các tiêu chí về sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm

* Tiêu chí 1: Cơ sở trồng trọt chăn nuôi tròng thủy sản, thu gom, giết mổ, chế biến nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm.

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành : 01

- Số đoàn kiểm tra chuyên ngành : 01

- Kết quả thanh tra, kiểm tra cấp giấy chứng nhận, công nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

TT	Loại hình cơ sở	Số cơ sở hiện có	Kết quả thanh tra, kiểm tra			Kết quả cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP		
			Số kiểm tra	Số đạt	% đạt	Số phải cấp GCN	Số được cấp	% cấp so với số phải cấp
1	Cơ sở trồng trọt	156	0					
2	Cơ sở chăn nuôi	34	15	9	60	30	4	13
3	Cơ sở nuôi trồng thủy sản	45	0			0		

4	Cơ sở thu gom	7	4	2	50	7	4	57
5	Cơ sở giết mổ	154	154	90	58	154	15	10
6	Cơ sở sơ chế nông sản	0						
7	Cơ sở sơ chế lâm sản	0						
8	Cơ sở sơ chế thủy sản	0						
9	Cơ sở chế biến nông sản	0						
10	Cơ sở chế biến lâm sản	0						
11	Cơ sở chế biến thủy sản	0						
12	Loại hình khác	0						
	Cộng (1 - 12)							

**** Tiêu chí 2: Cơ sở sản xuất, bảo quản thực phẩm, sơ chế, chế biến thực phẩm áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP (GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000…)***

TT	Loai hình cơ sở	Tổng số	Số cơ sở áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng		
			GMP	HACCP	ISO
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm	03	0	0	0
2	Cơ sở bảo quản thực phẩm	12	0	0	0
3	Cơ sở sơ chế thực phẩm	5	0	0	0
4	Cơ sở chế biến thực phẩm	75	0	0	0
5	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	266	0	0	0
	Cộng (1 - 5)				

**** Tiêu chí 3: Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể được kiểm soát ATTP***

- Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra: + Số đoàn liên ngành: 01
  + Số đoàn chuyên ngành: 01
- Kết quả thanh tra, kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận (GCN) cơ sở đủ điều kiện ATTP

TT	Loại hình cơ sở	Số cơ sở hiện có	Kết quả thanh tra, kiểm tra			Kết quả cấp GCN đủ điều kiện ATTP		
			Số kiểm tra	Số đạt	% đạt	Số phải cấp GCN	Số được cấp GCN	% đã cấp so với số phải cấp GCN
1	Cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm bao gói sẵn/ ăn ngay	03	03	03	100	03	03	100
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn/ ăn ngay	234	234	176	75	18	0	0
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	174	174	134	77	80	35	44
4	Bếp ăn tập thể	47	47	38	81			
5	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	104	104	70	67			
	Cộng (1 - 5)	**562**	**562**	**421**	**75**	**98**	**35**	**36**

**** Tiêu chí 4: Lưu thông phân phối***

- Kết quả quy hoạch và thanh tra, kiểm tra đối với chợ, siêu thị

TT	Nội dung	Tổng số	Quy hoạch		Kiểm soát ATTP		
			Số được quy hoạch bảo đảm ATTP	Tỷ lệ % so với T.số	Số được kiểm tra	Số đạt	% đạt so với số kiểm tra

1	Chợ hạng 1	0	0	0	0	0	0
2	Chợ hạng 2	2	0	0	2	1	50
3	Chợ hạng 3	14	0	0	8	6	75
4	Chợ tạm	0					
5	Siêu thị	0					
	Cộng (1 - 5)						

- Tổng số kiểm tra thú y: Thịt lợ 396.000.000 kg; Thịt bò 394.000.000 kg; kiểm tra lò giết mổ 65 con châu, bò;

- Tiêu hủy 700 kg thịt.

2.2. Nhóm 2: Các tiêu chí về năng lực quản lý ATTP

**** Tiêu chí 5: Kinh phí chi cho công tác an toàn thực phẩm*** *(ĐV tính: Tr.đồng)*

TT	Nguồn kinh phí	Tổng số	Phân bổ cho các hoạt động bảo đảm ATTP					
			Quản lý	Truyền thông	Kiểm tra	Xét nghiệm	Giám sát thực phẩm	Phòng, chống dịch bệnh
1	Trung ương	23.590.000	23.590.000					
2	Địa phương	106.000000	33.000.000	48.000.000	10.000.000	0	10.000000	5.000.000
3	Viện trợ							
4	Nguồn khác							
	Cộng (1 - 4)	129.590.000	56.590.000	48.000.000	10.000.000	0	10.000000	5.000.000

**** Tiêu chí 6: Nhân lực triển khai công tác ATTP***

TT	Phân tuyến	Cán bộ làm công tác ATTP			Cộng tác viên tuyên truyền về ATTP
		Chuyên trách	Kiêm nhiệm	**Cộng**	
1	**Tuyến tỉnh**				
a	Ngành y tế				
b	Ngành NN&PTNT				
c	Ngành công thương				
2	**Tuyến huyện**				
a	Ngành y tế	01	3	04	0
b	Ngành NN&PTNT	0	2	2	0
c	Ngành công thương	0	3	3	0
3	**Tuyến xã**				
a	Ngành y tế	19		19	160
b	Ngành NN&PTNT	19	0	19	0
c	Ngành công thương	0	0	0	0

2.3. Nhóm 3: Các tiêu chí về hiệu quả của công tác ATTP

**** Tiêu chí 7: Tình hình dịch, bệnh và NĐTP cấp tỉnh được ghi nhận***

Tổng số ca ngộ độc trong năm là 09; trong đó chủ yếu NĐTP lẻ tẻ nằm điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Việt Yên. Chỉ đạoTrung tâm Y tế huyện đã phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện trong công tác điều tra, điều trị và giám sát các trường hợp bị NĐTP và Hướng dẫn bệnh nhân và gia đình thực hiện vệ sinh môi trường sau điều trị cho người bệnh. Kết quả các bệnh nhân điều được điều trị khỏi, xử lý môi trường tốt tại địa phượng.

**** Tiêu chí 8: Kiến thức an toàn thực phẩm của các đối tượng***

- Công tác tập huấn truyền thông về ATTP

TT	Hoạt động	Số lượng	Tổng số người tham dự hoặc phạm vi bao phủ
1	Lễ phát động/hội nghị phát động Tháng hành động vì chất lượng VSATTP	25 buổi	1220 người
2	Nói chuyện		
3	Tập huấn	8	223
4	Hội thảo	5	1.039
	Hội thi		
5	Đài PT-TH tỉnh; huyện, thành phố		
6	Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn	45	133
7	Loa, đài ở thôn, khu phố	1122	toàn dân
8	Báo viết, Báo điện tử		
9	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu	60 chiếc	toàn dân
	- Tranh áp - phích	95	105
	- Tờ gấp	780	780
	- Băng, đĩa hình, đĩa âm	05 chiếc	5
	- Khác (ghi rõ): tuyên truyên lưu động tại các chợ	2 ngày	

- Tỷ lệ (%) người lãnh đạo, quản lý; người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm có kiến thức, thực hành đúng về ATTP: Theo kết quả điều tra KAP năm 2015 của Sở Y tế tỉnh Bắc Giang. Huyện việt Yên có kết quả như sau:

+ Tỷ lệ (%) lãnh đạo, quản lý có kiến thức, thực hành đúng về ATTP: 81.5 %

+ Tỷ lệ (%) người SX.KD có kiến thức, thực hành đúng về ATTP: 72.2 %

+ Tỷ lệ (%) người tiêu dùng có kiến thức, thực hành đúng về ATTP: 69.4 %

**** Tiêu chí 9: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm về ATTP***

- Kết quả xử lý vi phạm về ATTP:

TT	Nội dung	Kết quả	
		Số lượng	% so với số cơ sở vi phạm
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra	562	
2	Tổng số cơ sở vi phạm	20	
3	Tổng số cơ sở vi phạm bị xử lý	*12*	
	Kết quả xử lý:		
*	***Hình thức phạt chính:***		
	- Số cơ sở bị cảnh cáo	*0*	
	- Số cơ sở bị phạt tiền	*89*	
	Tổng số tiền phạt (Tr. đồng)	*67.307.000*	
*	***Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả***		
	- Số cơ sở bị đóng cửa	*2*	
	- Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	*6*	
	- Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành	*9*	
	- Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm	*3*	
	- Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy	*2*	
	- Số cơ sở phải khắc phục về nhãn	*2*	
	- Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục	*0*	
	- Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	*0*	
	- Số loại tài liệu quảng cáo bị đình chỉ lưu hành	*0*	
	- Các xử lý khác (ghi rõ)	*0*	
*	***Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý***		
*	***Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)***	*141*	

- Nội dung vi phạm chủ yếu về bảo đảm ATTP:

TT	Nội dung	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Giấy chứng nhận kinh doanh	153	0	0
2	Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP	101	45	45
3	Công bố tiêu chuẩn sản phẩm	3	0	0
4	Điều kiện vệ sinh cơ sở	562	141	25
5	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị, dụng cụ	562	120	21
6	Điều kiện về con người	562	136	24
7	Ghi nhãn thực phẩm	0		
8	Quảng cáo thực phẩm	0		
9	Chất lượng sản phẩm	03	0	0
10	Vi phạm khác(ghi rõ)			
	Cộng (1 - 10)			

Tiêu chí 10: Tỷ lệ (%) mẫu không đảm bảo an toàn thực phẩm qua các đợt thanh tra, kiểm tra và các chương trình giám sát ATTP

TT	Tên loại mẫu thực phẩm	Thanh tra, kiểm tra ATTP			Giám sát ATTP		
		Tổng số	Số đạt	% đạt	Tổng số	Số đạt	% đạt
I	**Các nhóm thực phẩm thuộc ngành NN&PTNT quản lý**						
1	Ngũ cốc						
1	Thịt và các sản phẩm từ thịt tươi sống						
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt đã chế biến chín ăn ngay						
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản tươi sống						
4	Thủy sản và sản phẩm thủy sản đã chế biến chín ăn ngay						
5	Rau, củ, quả và sản phẩm rau củ quả tươi sống						
6	Rau, củ, quả và sản phẩm rau củ quả đã chế biến chín ăn ngay						
7	Trứng và các sản phẩm từ trứng						
8	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong						
II	**Các nhóm thực phẩm thuộc ngành công thương quản lý**						
1	Rượu, bia	**56**	55				
2	Nước giải khát	**41**	40				
3	Sữa chế biến						
3	Sản phẩm chế biến bột và tinh bột (bánh, bún, mì, miến...)	**4**	4				
4	Dầu thực vật						
III	**Các nhóm thực phẩm thuộc ngành y tế quản lý**						
1	Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên	**23**	**22**				
2	Thực phẩm chức năng	65	64				
3	Phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến	8	8				
	Cộng	**198**	**196**	**99**	**0**	**0**	**0**

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 03/CT-UBND CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1.Công tác thông tin, truyền thông

- Các cơ quan, ban ngành huyện đã chủ động thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND, ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong tình hình mới năm 2015; Kế hoạch số 2572/KH-BCĐ LN ngày 25/12/2014 về bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015. Kế

hoạch số 69/KH-UBND, ngày 14/4/2015 triển khai "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015; triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu.

- Đài Truyền Thanh huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác bảo đảm VSATTP tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường thời lượng tuyên truyền các văn bản, kế hoạch, Chỉ thị, các khuyến cáo về ATTP. Mỗi tháng xây dựng từ 1-3 chuyên đề; tổng số biên tập 45 chuyên đề, phát sóng 133 lượt. Chỉ đạo, hướng dẫn đài truyền thanh xã tiếp sóng Đài Truyền thanh huyện các chương trình tuyên truyền về công tác bảo đảm vệ sinh ATTP trong tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm năm 2015, trong dịp Tết Trung thu năm 2015.

- Trung tâm Văn hóa-Thể thao tổ chức tuyên truyền lưu động tại Lễ hội chùa Bổ Đà và các chợ trên địa bàn huyện từ ngày 15/4/2015 đến hết ngày 15/5/2015. Treo 08 băng rôn vượt đường, 19 khẩu hiệu tại các xã, thị trấn. Tuyên truyền lưu động tại các chợ, các thôn trong tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Công tác thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm

- ***Đội thanh tra kiểm tra liên ngành bảo đảm VSATTP huyện:*** Thông báo về việc thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống, cơ sở giết mổ gia súc gia cầm các sản phẩm từ thịt giò, chả, trứng; nước giải khát...trên địa bàn; Tổng số 135 cơ sở; lập biên bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện xử phạt vi phạm hành chính tổng số 12 cơ sở với số tiền là: 27.300.000 đồng; nhắc nhở 12 cơ cở.

- ***Trung tâm Y tế huyện:*** Xây dựng kế hoạch kiểm tra chuyên ngành về ATTP tổ chức kiểm tra các cơ sở theo phân cấp quản lý; chỉ đạo các trạm y tế xã, thị trấn chủ động tham mưu với UBND xã, thị trấn xây dựng và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và mùa Lễ hội Xuân năm 2015 của BCĐ huyện. Kế hoạch triển khai "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015; Kế hoạch bảo đảm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. Tổng số 34 cơ sở trong đó nhắc nhở 26 cơ sở. Duy trì hệ thống giám sát ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm từ huyện đến các xã, thị trấn.

- ***Công an huyện:*** Tổ chức triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015, kế hoạch "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2015. Phối hợp với Phòng Y tế thanh tra, kiểm tra VSATTP theo kế hoạch. Tổ chức triển khai các biện pháp phòng ngừa đấu tranh các tội phạm về kinh tế, buôn bán hàng lậu, hàng cấm. Phối hợp với công an tỉnh kiểm tra xử lý 03 vụ xử phạt 35.000.000 đồng (tịch thu hàng hóa chiếu, chăn , quần áo nhập lậu ước tính giá

trị hàng hóa là 39.000.000 đồng) và thu hồi 100 kg mỳ chính giả, 02 vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi vận chuyển động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch xử phạt 7.000.000 đồng.

- ***Phòng Kinh tế và Hạ tầng***: Triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015, kế hoạch "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2015. Phối hợp với Sở Công thương tổ chức kiểm tra 01 cơ sở sản xuất rượu tại xã Vân Hà; có sở kinh doanh thực phẩm phục vụ nhiều trong dịp Tết Trung thu. Tổ chức thanh tra, kiểm tra cơ sở kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý tổng số 06 cơ sở, nhắc nhở 02 cơ sở, xử lý vi phạm 0 cơ sở.

- ***Đội Quản lý thị trường số 10***: Tổ chức triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015, kế hoạch "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2015. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát trên địa bàn huyện tổng số 55 vụ ; xử lý 47 vụ; tổng số tiền 40.000.000 đồng. Tiêu hủy 105 kg ruột lợn, 200 kg ruột lợn nhập khẩu không đảm bảo VSATTP; 01 vụ kinh doanh mỳ chính giả thu 140 kg (loại 1 kg), 98 gói loại 454 g (*xử lý vi phạm hành chính 16.000.000 đồng).* 01 vụ chủ cơ sở bơm nước vào động vật trước khi giết mổ xử lý vi phạm hành chính 5.000.000 đồng; 01 vụ nguyên liệu, phụ gia làm bánh dẻo không rõ nguồn gốc xử lý vi phạm hành chính 7.800.000 đồng.

- ***Phòng Nông nghiệp và PTNT***: Tổ chức triển khai kế hoạch bảo đảm ATTP trong dịp Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015, kế hoạch "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2015. Tổ chức kiểm tra, kiểm soát giết mổ trâu, bò. Kiểm tra vệ sinh thú y thịt gia cầm. Chỉ đạo Thú y xã kiểm tra giám sát kiểm dịch thường xuyên tại các chợ đầu mối theo phân cấp quản lý.

- ***UBND các xã, thị trấn:*** Xây dựng kế hoạch triển khai đảm bảo ATTP Tết Nguyên đán Ất Mùi và Lễ hội Xuân năm 2015; kế hoạch "Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm" năm 2015, kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2015. Phối hợp với Đội thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Chỉ đạo Tổ liên ngành tổ chức kiểm tra cơ sở kinh doanh theo phân cấp quản lý. Tổng số cơ sở quản lý 830 ; Tổng số cơ sở kiểm tra 368, Xử lý vi phạm hành chính 0

3. Công tác phòng, chống dịch bệnh

Tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản, kế hoạch, Chỉ thị, các khuyến cáo về ATTP, các văn bản chỉ đạo hướng chuỗi thực phẩm an toàn phục vụ nhu cầu tiêu dùng thực phẩm cho nhân dân. Trong thời gian qua trên địa bàn huyện

không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm ở người và dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm sảy ra.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Y tế, UBND huyện; hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm; sự phối hợp quản lý của UBND các xã, thị trấn.

- Công tác tuyên truyền được duy trì thường xuyên và tăng cường trong các đợt cao điểm.

- Có sự phối hợp giữa các phòng, ban: Phòng Kinh Tế - Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Công An huyện, Đội Quản lý thị trường số 10 trong quản lý, kiểm tra xủa lý vi phạm hành chính đối với chủ cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm trên địa bàn.

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch, quyết định, lịch kiểm tra tổ chức triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP.

2. Khuyết điểm, tồn tại

- Cơ sở thực phẩm nhỏ lẻ chiếm đến 80% tổng số cơ sở vì vậy việc đầu tư trang thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế, điều đó đã ảnh hưởng đến hoạt động quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn.

- Cán bộ tham gia làm công tác ATTP tuyến huyện và xã còn thiếu kinh nghiệm, không được đào tạo cơ bản; cán bộ còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác.

- Trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác quản lý còn thiếu đặc biệt là các trang thiết bị phục vụ công tác xét nghiệm.

- Kinh phí chi cho công tác tuyên truyền, quản lý về ATTP còn hạn chế.

- Việc kiểm tra đối với các Tổ liên ngành tại các xã, thị trấn chủ yếu là nhắc nhở, chưa xử lý vi phạm hành chính nên không có tính chất răn đe.

- Một số Ban chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện chưa tốt một số nhiệm vụ như: Xây dựng quy chế hoạt của Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch bảo đảm ATTP năm 2015 còn chậm, muộn.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Tỷ lệ cơ sở kinh doanh thực phẩm và cơ sở dịch vụ ăn uống được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATVSTP còn thấp lý do: Cơ sở nhỏ lẻ, tận dụng diện tích đất trống của gia đình để kinh doanh nên không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 30/2012/TT-BYT.

- Việc cấp Giấy chứng nhận cho các cơ sở kinh doanh thực phẩm còn thấp

vì lúng túng trong việc phân cấp quản lý do loại hình mới được quản lý, việc nắm bắt hệ thống văn bản còn yếu.

- Hệ thống văn bản quản lý nhà nước về ATTP thường xuyên thay đổi và thiếu các hướng dẫn cụ thể nên việc nắm bắt và triển khai còn gặp nhiều khó khăn. Nhất là đối với công tác xác nhận kiến thức về ATTP (theo quy định mới) và ký cam kết bảo đảm ATTP đối với bếp ăn tập thể, cơ sở kinh doanh thức ăn đường.

- Công tác quản lý cơ sở tuyến huyện và xã còn gặp khó khăn do tính chất cơ sở kinh doanh là thường phối hợp nhiều loại hình.

- Không có kinh phí hỗ trợ cán bộ Y tế thôn, khu phố làm tuyên truyền viên về ATTP.

- Công tác quản lý ATTP được phân công cho ba ngành nên khó quản lý và theo dõi trong công tác kiểm tra, tập huấn kiến thức...

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tỉnh: Thống nhất trong công tác chỉ đạo điều hành (quy chế phối hợp) của các cơ quan ban ngành của tỉnh trong công tác chỉ đạo quản lý về ATTP từ tỉnh đến huyện và các xã, thị trấn để tổ chức thực hiện pháp luật về ATTP. Triển khai thực hiện quy hoạch vùng sản xuất thực phẩm an toàn.

2. Sở Y tế

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ATTP tuyến huyện và tuyến xã.

- Tăng cường nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia VSATTP phục vụ hoạt động quản lý về ATTP.

- Hỗ trợ tài liệu tuyên truyền, test xét nghiệm nhanh về VSATTP để phục vụ công tác chuyên môn.

- Thường xuyên đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế thôn, bản để làm tuyên truyền viên. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ y tế thôn làm tuyên truyền viên về ATTP.

- Sở Y tế phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn xây dựng hướng dẫn chung, thống nhất trong công tác quản lý cơ sở thực phẩm, xác nhận kiến thức, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP phù hợp với tình hình của địa phương và đặc điểm cơ sở kinh doanh thực phẩm tuyến cơ sở quản lý.

3. Thành viên Ban chỉ đạo về VS ATTP huyện: Tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm ATTP theo phân cấp quản lý; chỉ đạo đảm bảo ATTP tại các xã, thị trấn theo phân công của BCĐ công phụ trách.

4. UBND các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong lĩnh vực bảo đảm ATTP,

phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ, xây dựng và triển khai kế hoạch kịp thời.

- Chỉ đạo công tác bảo đảm ATTP thường xuyên, tăng cường công tác kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở kinh doanh theo phân cấp quản lý, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang và công tác bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2015.

Nơi nhận:
- Lưu: VT.

Bản điện tử:
- BCĐLN VSATTP tỉnh;
- TT-UBND huyện;
- TV BCĐ VSATTP huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVX.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Đại Lượng